Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 63, No 2 (2022) 85-90

SITUATION OF IMPLEMENTATION SAFETY OF NURSES AND MIDWIVES AT DIRECT DISTRICT HEALTH CENTERS BEFORE AND IMPROVEMENT AFTER TRAINING IN 2020

Phan Van Hop[1,*], Pham Thi Thuan[2]

[1]*Nam Dinh University of Nursing - 257 Han Thuyen, Vi Xuyen, Nam Dinh city, Nam Dinh, Vietnam*
[2]*Nam Truc District Medical Center - Nam Truc, Nam Dinh, Vietnam*

Received 11/11/2021
Revised 31/12/2021; Accepted 10/02/2022

ABSTRACT

Objective: Actual situation of safe injection before and after training of Nurses - Midwives and some related factors at Nam Truc Medical Center, Nam Dinh 2020.

Research Methods: An interventional cross-sectional descriptive study.

Result: Descriptive study on safe injection practices according to 17 safety standards of the Ministry of Health in 5 clinical departments at Nam Truc District Health Center.

Methods: Cross sectional description. 60 Nurses - Midwives were selected to administer injections/ infusions and were assessed by a checklist. Each Nurse - Midwife performed 2 injections/infusion before training and 2 injections/infusion after training, showing that: before training, there were 82 injections/infusion of safe injection standards, reaching 68.3% and 38 failed nose accounted for 31.7%. After the training, there were 108 injections/infusion that met 90% of the injection safety standards and 12 failed injections, accounting for 10%. The study also showed an improvement in the rate of safe injections for highly qualified Nurses - Midwives. People with working experience from 5 to 20 years have the highest rate of safe injections and infusions.

Conclusion: The safe injection practice of clinical nurses - midwives at the district health center according to the safe injection standards of the Ministry of Health reached 68.3%, 90% after training.

Keywords: Safe injection, nursing.

*Corressponding author
Email address: hopynd@gmail.com
Phone number: (+84) 943 570 862
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i2.300

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN TIÊM AN TOÀN CỦA ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NAM TRỰC TRƯỚC VÀ SAU TẬP HUẤN NĂM 2020

Phan Văn Hợp[1,*], Phạm Thị Thuận[2]

[1]*Đại học Điều dưỡng Nam Định - 257 Hàn Thuyên, Vị Xuyên, TP. Nam Định, Nam Định, Việt Nam*
[2]*Trung tâm Y tế huyện Nam Trực - Nam Trực, Nam Định, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 11 tháng 11 năm 2021
Chỉnh sửa ngày: 31 tháng 12 năm 2021; Ngày duyệt đăng: 10 tháng 02 năm 2022

TÓM TẮT

Mục tiêu: Thực trạng thực hiện tiêm an toàn trước, sau tập huấn của Điều dưỡng - Hộ sinh và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm y tế Nam trực, Nam Định năm 2020.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang có can thiệp.

Kết quả: Nghiên cứu mô tả thực hành tiêm an toàn theo 17 tiêu chuẩn mũi tiên an toàn của Bộ Y tế tại 5 khoa lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện Nam trực. Phương pháp: mô tả cắt ngang. 60 Điều dưỡng - Hộ sinh (ĐD – HS) được chọn thực hiện tiêm/truyền và được đánh giá bằng bảng kiểm. Mỗi Điều dưỡng - Hộ sinh thực hiện 2 mũi tiêm/truyền trước tập huấn và 2 mũi tiêm/truyền sau tập huấn cho thấy: trước tập huấn có 82 mũi tiêm/truyền đạt tiêu chuẩn tiêm an toàn đạt 68,3% và 38 mũi không đạt chiếm 31,7%. Sau tập huấn có 108 mũi tiêm/truyền đạt tiêu chuẩn tiêm an toàn đạt 90% và 12 mũi không đạt chiếm 10%. Nghiên cứu cũng cho thấy có sự cải thiện về tỷ lệ mũi tiêm truyền an toàn đối với Điều dưỡng – Hộ sinh có trình độ chuyên môn cao. Người có thâm niên làm việc từ 5 – 20 năm có tỷ lệ mũi tiêm – truyền an toàn cao nhất.

Kết luận: Thực hành tiêm an toàn của Điều dưỡng – Hộ sinh lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện theo chuẩn mũi tiêm an toàn của Bộ Y tế đạt 68,3%, sau tập huấn đạt 90%

Từ khóa: Tiêm an toàn, điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêm/truyền là một trong các biện pháp để đưa thuốc, vaccine, chất dinh dưỡng vào cơ thể nhằm mục đích chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh. Trong điều trị, tiêm có vai trò rất quan trọng trong việc chữa bệnh tại các bệnh viện và đặc biệt trong trường hợp cấp cứu, người bệnh nặng. Tiêm không an toàn có thể đưa đến hậu quả nghiêm trọng, có thể ảnh hưởng đến tính mạng con người như: áp xe tại vùng tiêm, liệt dây thần kinh, dị ứng, sốc phản vệ, đặc biệt là những nguy cơ truyền các vi rút qua đường máu cho cả người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng [6].

*Tác giả liên hệ
Email: hopynd@gmail.com
Điện thoại: (+84) 943 570 862
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i2.300

Tại Việt Nam, vấn đề Tiêm an toàn luôn nhận được sự quan tâm của Bộ Y tế (BYT). Năm 2000, Hội Điều dưỡng Việt Nam đã phát động phong trào "Tiêm an toàn" trong toàn quốc. Trong Thông tư 07/2011/TT-BYT năm 2011 của Bộ Y tế cũng bao gồm các nội dung liên quan đến tiêm an toàn trong công tác chăm sóc người bệnh. Thực hành Tiêm an toàn đã được hướng dẫn cụ thể thông qua Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế "Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh". Công tác Tiêm an toàn đang là vấn đề được quan tâm để đảm bảo an toàn người bệnh. Trung tâm Y tế huyện Nam Trực, Nam Định chưa có nghiên cứu nào về tiêm an toàn tại bệnh viện. Nhằm đề xuất những giải pháp những giải pháp với lãnh đạo bệnh viện tăng cường nâng cao chất lượng về tiêm an toàn cho điều dưỡng, hộ sinh trong Bệnh viện chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài*:"Thực trạng thực hiện tiêm an toàn trước, sau khi tập huấn của Điều dưỡng - Hộ sinh và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm y tế Nam trực, Nam Định năm 2020".*

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các Điều dưỡng, Hộ sinh công tác tại các khoa lâm sàng hàng ngày thực hiện các kỹ thuật tiêm, truyền cho người bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Nam Trực từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020.

Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng hành chính không tham gia công tác chăm sóc người bệnh. Điều dưỡng học việc. Điều dưỡng không đồng ý tham gia.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Tại Trung tâm Y tế huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Thiết kế nghiên cứu: Sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.3.2. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

- Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ

- Cỡ mẫu: Toàn bộ điều dưỡng, hộ sinh đang làm việc tại 5 khoa lâm sàng của Bệnh viện đa khoa huyện Nam Trực (Nhi – HSCC, Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Phụ sản, Truyền nhiễm). Kết quả có 60 Điều dưỡng, Hộ sinh tham gia.

Mỗi điều dưỡng/hộ sinh được nhóm nghiên cứu quan sát thực hành 2 mũi tiêm bắp/truyền tĩnh mạch trước tập huấn và 2 mũi tiêm/truyền sau tập huấn. Tổng số 240 mũi tiêm.

2.4. Công cụ nghiên cứu

- Sử dụng bảng kiểm thực hành Tiêm an toàn gồm 17 tiêu chuẩn Tiêm an toàn của Bộ Y tế [2]). Người thu thập số liệu sử dụng bảng kiểm quan sát trực tiếp từng Điều dưỡng thực hiện quy trình từ lúc tiến hành đến khi kết thúc kỹ thuật tiêm, truyền cho người bệnh và tích vào bảng kiểm.

- Đánh giá một tiêu chí :

+ Đạt: Khi tiêu chí đó đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng.

+ Không đạt: Khi tiêu chí đó không làm hoặc có làm nhưng không đạt yêu cầu, không có hoặc không chuẩn bị.

- Đánh giá một mũi tiêm an toàn/không an toàn:

+ Mũi tiêm an toàn: 17/17 tiêu chí đều đạt.

+ Mũi tiêm không an toàn: Là mũi tiêm có từ một tiêu chí thực hành không đạt trở lên.

2.5. Xử lý và phân tích số liệu

Nhập và và xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 16.0. Xác định tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức và thực hành về tiêm an toàn đạt.

3. KẾT QUẢ

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		n	Tỷ lệ %
Giới	Nam	8	13.3
	Nữ	52	86.7
Nhóm tuổi	≤ 30 tuổi	20	33.3
	30 - 40 tuổi	28	46.7
	≥ 40 tuổi	12	20
Trình độ học vấn	Đại học	22	36.7
	Cao đẳng, Trung cấp	38	63.3
Thâm niên công tác	< 5 năm	20	33.3
	5 – 20 năm	26	43.3
	> 20 năm	14	23.4

Đối tương tham gia đa phần là nữ (86,7%). Nhóm tuổi tham gia nhiều nhất là từ 30-40 tuổi. Trình độ của người tham gia chủ yếu là cao đẳng, đại học (63,3%) còn lại là người có trình độ đại học. Thâm niên công tác từ 5-20 năm chiếm nhiều nhất (43,3%)

3.2. Thực trạng mũi tiêm an toàn trước và sau cung cấp kiến thức về tiêm an toàn

Bảng 2. Tình trạng tiêm an toàn trước và sau tập huấn

Tiêu chuẩn	Trước tập huấn				Sau tập huấn			
	Đạt		Không đạt		Đạt		Không đạt	
	n	%	N	%	n	%	n	%
Bơm tiêm vô khuẩn	120	100	0	0	120	100	0	0
Kim lấy thuốc đảm bảo vô khuẩn	120	100	0	0	110	100	0	0
Không để kim tiêm chạm vào đồ bẩn trước khi tiêm	60	100	0	0	60	100	0	0
Có hộp đựng sắc nhọn gần nơi tiêm	108	90	12	10	120	100	0	0
Có sử dụng xe tiêm khi đi tiêm	112	93,3	08	6,7	60	100	0	0
Có sử dụng khay tiêm khi đi tiêm	108	90	12	10	60	100	0	0
Mang găng tay khi tiêm tĩnh mạch, truyền dịch.	84	70	36	30	118	98,3	02	1,7
Rửa tay (SK tay nhanh) trước khi chuẩn bị thuốc	82	68,3	38	31,7	120	100	0	0
Rửa tay (SK tay nhanh) trước khi đưa kim qua da	88	73,3	32	26,7	108	90	12	10
Tiêm đúng chỉ định	120	100	0	0	120	100	0	0
Tiêm đúng vị trí	116	96,7	04	3,3	120	100	0	0
Tiêm đúng góc kim so với mặt da	108	90	12	10	120	100	0	0
Tiêm đúng độ sâu	92	76,7	28	23,3	120	100	0	0
Rút piton kiểm tra trước khi bơm thuốc	84	70	36	30	120	100	0	0
Khi tiêm đảm bảo 2 nhanh một chậm	84	70	36	30	110	91,7	10	8,3

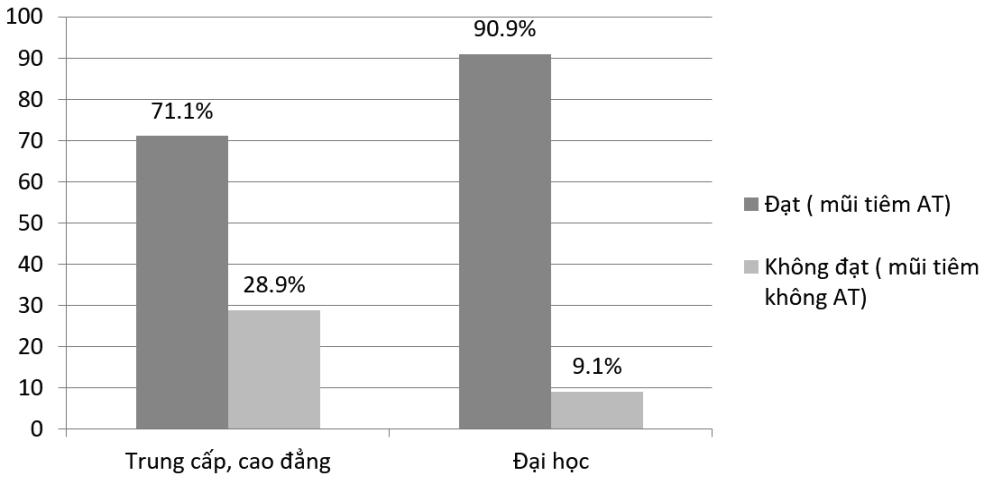
Tiêu chuẩn	Trước tập huấn				Sau tập huấn			
	Đạt		Không đạt		Đạt		Không đạt	
	n	%	N	%	n	%	n	%
Không dùng hai tay đậy nắp kim	94	78,3	26	22,7	120	100	0	0
Cô lập ngay bơm kim tiêm đã nhiễm khuẩn trong hộp an toàn	108	90	12	10	120	100	0	0
Tổng	82	68,3	38	31,7	108	90	12	10

Tỷ lệ mũi tiêm an toàn trước tập huấn là 68,3%; tỷ lệ mũi tiêm an toàn sau tập huấn đạt 90%.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến thực hiện mũi tiêm an toàn

3.3.1. Mối liên hệ giữa trình độ chuyên môn với Tiêm an toàn

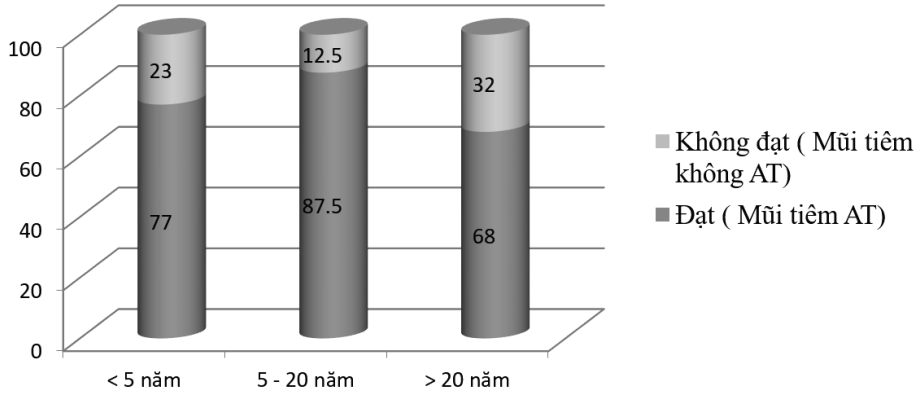
Biểu đồ 1: Mối liên quan giữa trình độ chuyên môn với Tiêm an toàn



Điều dưỡng, hộ sinh trình độ chuyên môn Đại học thực hiện các mũi tiêm có tỉ lệ an toàn 90,1% cao hơn điều dưỡng, hộ sinh có trình độ chuyên môn Cao đẳng, Trung cấp 71,1%.

3.3.2. Mối liên quan giữa thâm liên công tác với Tiêm an toàn

Biểu đồ 2: Mối liên hệ giữa thâm liên công tác với Tiêm an toàn



- ĐD-HS có thâm niên công tác từ 5-20 năm thực hiện các mũi tiêm có tỉ lệ an toàn cao nhất (87,5%)

- ĐD-HS có thâm niên công tác >20 năm, < 5 năm thực hiện các mũi tiêm có tỉ lệ an toàn thấp hơn lần lượt là: 77%; 68%.

4. BÀN LUẬN

Tiêm an toàn là mong muốn của người bệnh, cán bộ y tế, cán bộ quản lý và cũng là mong muốn của cả cộng đồng. Mũi tiêm an toàn không gây nguy hại người được tiêm, không gây phơi nhiễm cho người tiêm, không để chất thải nguy hai có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người thu gom cũng như sức khỏe của người dân. Kết quả bảng 2 cho thấy trước tập huấn tỷ lệ tiêm đạt là 68,3%. Sau tập huấn tỷ lệ tiêm đạt có sự chuyển biến rõ rệt tăng lên 90% kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Công thành tại khoa Tim mạch Bệnh viện Tim mạch An Giang (tỷ lệ đạt trước tập huấn là 27,3%, sau tập huấn là 95,8%) có sự khác nhau này có lẽ là do nghiên cứu của Nguyễn Công Thành [4] chỉ can thiệp một Khoa. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu [5] trong 146 điều dưỡng viên tại Bệnh viện Nhi Trung ương có 60,9% điều dưỡng. Trước tập huấn các lỗi xảy ra phổ biến ở các tiêu chuẩn mũi tiêm an toàn như: Mang găng tay khi tiêm tĩnh mạch, truyền dịch; Rửa tay (SK tay nhanh) trước khi chuẩn bị thuốc; Rửa tay (SK tay nhanh) trước khi đưa kim qua da; Tiêm đúng độ sâu; Rút piton kiểm tra trước khi bơm thuốc; Không dùng hai tay đậy nắp kim. Sau tập huấn đa số các tiêu chuẩn được cải thiện triệt để. Tuy nhiên vẫn còn một tiêu chí chưa đạt như: Rửa tay (SK tay nhanh) trước khi đưa kim qua da còn 10% chưa thực hiện đúng; Khi tiêm đảm bảo 2 nhanh một chậm còn 8,3% chưa thực hiện đúng; Mang găng tay khi tiêm tĩnh mạch, truyền dịch còn 1,7% chưa thực hiện đúng. Điều dưỡng, hộ sinh trình độ đại học có tỷ lệ mũi tiêm an toàn (90,9%) cao hơn hẳn điều dưỡng, hộ sinh có trình độ cao đẳng và trung cấp (71,1%). Điều này cũng phù hợp với việc điều dưỡng có kiến thức tốt hơn về tiêm truyền. Về nhóm tuổi nghề có sự khác biệt giữa các nhóm. Nhóm từ 5-20 năm công tác thực hiện mũi tiêm an toàn (85,5%) tốt hơn các nhóm tuổi còn lại có lẽ nhóm tuổi này được cập nhật kiến thức và có kinh nghiệm về nghề nghiệp. Nhóm tuổi nghề >20 năm tỷ lệ mũi tiêm an toàn thấp nhất có lẽ nhóm này làm việc thường theo thói quen.

5. KẾT LUẬN

- Trước tập huấn 13/17 tiêu chuẩn không đạt mũi tiêm an toàn, sau tập huấn chỉ còn 3/17 tiêu chuân chưa đạt mũi tiêm an toàn.

- Thực hiện các mũi tiêm an toàn: ĐD-HS Đại học (90,1%); ĐD-HS Cao đẳng, trung cấp (71,1%).

- Tỷ lệ mũi tiêm an toàn ĐD-HS có thâm niên công tác: Từ 5-20 năm là 87,5%; < 5 năm77%; >20 là: 68%.

Với kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi khuyến nghị cần tăng cường tổ chức các buổi tập huấn về tiêm an toàn cho ĐD-HS theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ministry of Health, Guidelines for standard precautions in medical examination and treatment establishments, 2012.

[2] Ministry of Health, Guidelines for safe injection in medical examination and treatment establishments. Decision 3671/QD/BYT, 2012.

[3] Ministry of Health, Circular 23/2011/TT-BYT guiding the use of drugs in medical facilities with hospital beds, 2011.

[4] Thanh NC, Actual situation of administering safe injections at the Department of Cardiology - Gerontology, An Giang Heart Hospital. Proceedings of the scientific report of the scientific conference of doctors - nurses at An Giang Heart Hospital in 2016, 2016.

[5] Thu NTH, Current status of safe intravenous practice of nurses at the National Children's Hospital. Journal of medical research, 2018, 112(3), p.101-109

[6] Phuong TTM, Tuong PV, Anh BTM, Evaluation of safe injection practices at Ha Dong General Hospital, Hanoi, 2012, Journal of Practical Medicine 30(3), pp.25-32.